

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Trần Thị T

2. Bà Vương Thúy Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29.01.2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 08.01.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1983. HKTT và trú tại : Thôn 3, xã C, huyện T, thành phố H. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Đức B (chết); Con bà: Kiều Thị L. Tiền án, tiền sự: không. Danh chỉ bản số 461 lập ngày 15.10.2018 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 12.10.2018. Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh B.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/10/2018, Nguyễn Ngọc T đi bộ đến khu vực nhà E4 tập thể Bách Khoa, phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 99F1-391.07 đang dựng tại chân cầu thang tầng 1, không có người trông giữ, chìa khóa cắm ở ổ khóa yên xe. T nảy sinh ý định trộm cắp, dùng tay phải rút chìa khóa ở ổ khóa rồi lợi dụng lúc vắng người, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện, dắt xe xuống đường rồi điều khiển xe máy bỏ đi. Khi T điều khiển xe máy đến trước cửa Bệnh viện K, 43 Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hai Bà Trưng bắt giữ, đưa người cùng tang vật về trụ sở công an phường Hàng Bông để làm rõ.

Ngày 09/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Hai Bà Trưng ra Yêu cầu định giá tài sản số 157 để định giá chiếc xe máy mà Nguyễn Ngọc T chiếm đoạt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 111/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng BKS 99F1-391.07, số máy: 0055774, số khung: 055758, xe đã qua sử dụng có trị giá: 15.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 99F1-39107, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm: 1991, trú tại: xã M, huyện T, tỉnh B) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ. Anh Đ nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 17/CT/VKS-HS ngày 28.12.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Ngọc T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức hình phạt từ 12

(Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng về tội trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về xử lý vật chứng: không có.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/10/2018, tại chân cầu thang tầng 1, nhà E4 khu tập thể Bách Khoa, phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 99F1-39107, trị giá 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Việc truy tố và xét xử bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị truy tố xét xử. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T có công với nhà nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy không cần phải thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Ngọc T chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Ngọc T không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Ngọc Đồng đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Không có.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã C, H. T, Tp. H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú